

Vì sao lãi suất khó giảm nhanh?

TS. Nguyễn Đại Lai

Tr giữa năm 2009 đến hết quý I/2010, các ngân hàng nhất loạt công bố lãi suất huy động xoay quanh con số 10,49%, thậm chí 10,499%/năm và lãi suất cho vay không quá 12% để cho khởi trái với sợi dây 150% so với lãi suất cơ bản (LSCB ở mức 8%/năm) bỗng nhiên quàng vào cổ các TCTD từ giữa năm 2008 đến những tháng đầu năm 2010. Dù niềm yết lãi suất huy động bắt buộc không quá 10,5% theo đúng cảnh báo, nhưng thực chất thì các NHTM lại phải chỉ vượt xa mức đó. Lãi suất huy động của các ngân hàng liên tục tăng lên, nhiều khi tới mức xấp xỉ 12%/năm, còn lãi suất cho vay thì vượt xa con số 12%/năm. Nhưng đó là thực chất giá cả của tín dụng thị trường. Bằng những thoả thuận riêng không thành văn và bằng cả cách kéo căng đường cong lãi suất thành đường thẳng mà các ngân hàng cực chẳng đã, vẫn phải niêm yết một mức lãi suất huy động chung cho mọi kỳ hạn khác nhau, từ một vài tuần cho đến một vài năm, nhưng vẫn hầu như không “khích lệ” được người gửi tiền loại kỳ hạn trên 6 tháng!

Từ khi lãi suất không còn bị méo mó sau các Thông tư của NHNN về cho vay theo lãi suất thỏa thuận (từ tháng 4/2010), thì xu hướng thực của thị trường tín dụng lại phát ra tín hiệu mới: Cầu tín dụng nội tệ thấp giá tạo do lãi suất cho vay vẫn còn quá cao so với lãi suất tín dụng ngoại tệ, vì vậy, để có thể “tiêu thụ” được vốn nội, các TCTD đã phải “căng ra” để một mặt tìm khách hàng phát triển thị trường, một mặt cố gắng tiết giảm chi phí để đẩy lãi suất cho vay giảm xuống. Nhưng khó khăn lại nằm ở chỗ: Vốn huy động cũ đã huy động giá cao, vốn mới cũng không thể đẩy xuống ngay được, mà thậm chí còn tăng lên. Một lần nữa, trên thị trường tiền gửi lại xuất hiện tình trạng các TCTD phải niêm yết chung một mức lãi suất cho một loạt kỳ hạn huy động khác nhau, thậm chí có

hiện tượng lãi suất tiền gửi dài hạn thấp hơn cả lãi suất tiền gửi ngắn hạn! Những nghịch lý này cơ bản xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

Thứ nhất, ngân hàng nào cũng sợ bị tuột mất khách hàng gửi tiền. Vì trên thị trường tài chính (TTTC) xuất hiện nhiều kênh đầu tư “hấp dẫn” hơn gửi NH do quản lý TTTC lỏng lẻo

cùng những hiệu ứng tâm lý thu hút tiền nhàn rỗi vào các khu vực phi sản xuất, mạo hiểm và/hoặc lướt sóng. Ngay cả chính các NH cũng phải “săn” đầu ra ở những kênh mạo hiểm đó. Mất khách hàng vay không sợ bằng mất khách hàng gửi, vì tìm người vay dễ hơn tìm người gửi. Do đó nếu mất khách hàng gửi tiền, nhất



là khách hàng là các tổ chức kinh tế, thì bị xem như là đã “tự” biến ngân hàng trung gian thành Định chế tài chính tự doanh - Mật thị trường huy động, sẽ phải trả giá đắt để khôi phục trong thời gian dài, nên NH không giám “xuống tay” với người gửi, làm cho giá vốn vẫn phải duy trì ở giá cao một cách giả tạo.

Thứ hai, do tỷ lệ lạm phát tăng cao mấy năm gần đây, làm cho khách hàng chưa yên tâm gửi tiền vào ngân hàng với kỳ hạn tính bằng năm, mà vẫn tiếp tục gửi theo từng tháng. Nhất là sau khi Chính phủ điều chỉnh chỉ tiêu lạm phát năm nay từ 7% lên 8%, thì người gửi tiền càng muốn “luốt sổng” trong phạm vi lãi suất thực dương. Quan điểm tuyệt đối hoá việc vận hành thị trường theo lãi suất thực dương tại mọi thời điểm, cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến nghịch lý: Có hiện tượng bỏ vốn sản xuất, kinh doanh do không có lời bằng mang tiền gửi nhà băng khi lãi suất tiết kiệm lên tới gần 12%/năm, trong khi lợi tức của nhiều doanh nghiệp cũng như của chính một số ngân hàng chỉ xấp xỉ 10%/năm. Vì vậy, nguồn vốn của các tổ chức kinh tế và dân cư, thay vì chảy trực tiếp và gián tiếp vào nhà máy, công trường thì lại có nguy cơ “nằm chờ” để đổ vào, ngõ hầu kinh doanh trên lưng ngân hàng!

Thứ ba, liên quan đến LSCB, mặc dù không có bất cứ quy định nào ràng buộc,

nhưng lãi suất cơ bản từ lâu vốn đã bị rơi vào tình trạng xơ cứng, hữu danh vô thực từ khi “ra đời” cho đến tháng 5/2008, khi phải chống lạm phát - Khi gặp sự biến lãi suất tăng vọt vào đầu năm 2008, thì lần đầu tiên LSCB được “vận dụng” như là một loại lãi suất có thật, nhưng lại bằng cách sử dụng như một quyền lực hành chính để làm công cụ neo đậu các loại lãi suất thị trường, bằng cách nhập làm một giữa chức năng làm cơ chế lan tỏa của lãi suất thị trường tiền tệ với thị trường tín dụng (lẽ ra là chức năng duy nhất) và chức năng “chông cho vay nặng lãi” do đường như là “tình cờ” có một số đạo luật thay vì xác định cụ thể mức lãi suất giao dịch tối đa hay mức cụ thể nào đó để kết tội các hành vi dân sự cho vay nặng lãi, thì lại “ghi” vào Luật là dựa vào lãi suất cho vay cao nhất hoặc lãi suất cơ bản do NHNN công bố có hiệu lực tại thời điểm phát sinh sự việc! Do lãi suất cơ bản không những được “đóng đinh” trong Bộ luật Dân sự và Bộ luật Hình sự, mà còn hiện diện ít nhất trong vài đạo luật khác, nên bỗng dưng đã trở thành lý do cơ bản cho việc xuất hiện nhiều tiếng nói phản đối việc bỏ và/hoặc không bỏ lãi suất cơ bản, (đương nhiên là theo cách định nghĩa cũ), vô hình chung làm tổn thương một công cụ điều tiết quan trọng của NHTW. Thật đáng mừng là tới đây khi Luật sửa đổi Luật NHNN vừa được kỳ họp thứ 7 QH khóa 11 thông qua hôm

16/6 có hiệu lực thì cũng là lúc LSCB đã được định nghĩa lại và không còn phải “kiềm” chức năng làm chỗ dựa cho các phán xét về tội cho vay nặng lãi ngoài xã hội nữa mà sẽ có một công bố riêng của NHNN để phán xét tội danh này. Theo đó, LSCB không còn là “cờ” để các TCTD và người dân vin vào để hoặc đẩy lãi suất thị trường xuống hay đẩy lãi suất thị trường lên theo kiểu “neo đậu” như thời gian qua, mà LSCB tới đây sẽ được hiểu là gồm những lãi suất có thật trong quan hệ tín dụng giữa NHTW với TCTD trên thị trường tiền tệ và là cơ chế lan tỏa tới lãi suất trên thị trường tín dụng.

Thứ tư, các ngân hàng do phải phòng xa nguy cơ thanh khoản, nên dù dư nợ tăng không đáng kể, dù không thiếu vốn, nhưng vẫn phải “tích cốc phòng doi”. Bởi nỗi khiếp đảm suýt mất khả năng thanh toán từ năm 2008 vẫn như con gà sợ cáo rình rập nhiều ngân hàng. Đặc biệt, nếu việc huy động vốn từ thị trường liên ngân hàng không được quá 20% như cảnh báo diễn ra thật thì sẽ làm cho nhiều ngân hàng càng thêm lo sợ về rủi ro thanh khoản. Vì vậy, TCTD (nhất là các TCTD nhỏ, yếu thế trên thị trường 1) vẫn phải “sẵn sàng” huy động của tổ chức kinh tế và dân cư trên thị trường 1 với lãi suất cao nên khó có thể giảm được nhanh lãi suất cho vay!